

Số: 220 /KH-BVNH

Ninh Hòa, ngày 22 tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH
Tổ chức tiếp nhận và hướng dẫn thực hành
để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 2073/QĐ-BYT ngày 29/03/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành nội dung thực hành cho đối tượng hành nghề y học cổ truyền để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Giấy phép số 00560/KH-GPHĐ ngày 01/6/2022 của Sở Y tế Khánh Hoà về việc cấp phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hoà;

Căn cứ Công văn số 483/ SYT-NVYD ngày 02/02/2024 của Sở Y tế Khánh Hoà về việc thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hoà xây dựng Kế hoạch tổ chức tiếp nhận và hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho đối tượng thực hành tại đơn vị, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức hướng dẫn thực hành chuyên môn cho các đối tượng bác sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y, y sĩ có bằng tốt nghiệp đủ điều kiện để làm hồ sơ đăng ký cấp giấy phép hành nghề khám chữa bệnh.

- Các khoa, phòng tạo điều kiện sắp xếp, bố trí để các đối tượng thực hành chuyên môn được tham gia đầy đủ nội dung trong chương trình học tập.

2. Yêu cầu

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng

dẫn thực hành chuyên môn.

- Người thực hành phải bảo đảm hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và bảo đảm đủ thời gian thực hành theo đúng quy định hiện hành.

- Thời gian thực hành chuyên môn tối thiểu 40 giờ/ tuần và tham gia thường trực cùng người hướng dẫn thực hành chuyên môn.

- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng thì người thực hành phải có văn bản đề nghị bảo lưu kết quả thực hành và gửi kèm theo các tài liệu chứng minh lý do đề nghị bảo lưu. Tổng thời gian các lần bảo lưu được cộng dồn không quá 12 tháng. (*Thực hiện theo Điều 4 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023*).

II. NGƯỜI THỰC HÀNH, HỒ SƠ THỰC HÀNH

1. Người thực hành

- Bác sĩ Đa khoa/ Y khoa, Bác sĩ Y học cổ truyền, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên y, Y sĩ Đa khoa, Y sĩ Y học cổ truyền có bằng tốt nghiệp.

- Trường hợp viên chức hoặc người lao động được Bệnh viện tuyển dụng vào làm công tác chuyên môn tại đơn vị mà chưa có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, thì người được tuyển dụng cũng phải ký Hợp đồng thực hành với Bệnh viện và được phân công người hướng dẫn thực hành theo quy định.

2. Hồ sơ bao gồm

- Sơ yếu lý lịch (có xác nhận địa phương nơi đăng ký hộ khẩu).
- Đơn đề nghị thực hành khám chữa bệnh (*Kèm theo Mẫu 01*)
- Bằng tốt nghiệp chuyên môn + bảng điểm photo công chứng (*kèm theo bằng chính để kiểm tra*).
- Giấy chứng nhận sức khỏe (*theo quy định của Bộ Y tế*).
- Căn cước công dân, giấy khai sinh, sổ hộ khẩu (*bản photo kèm theo kiểm tra bản gốc*).

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HÀNH

1. Thời gian

- Đối với Bác sĩ: 12 tháng
- Đối với Y sĩ: 09 tháng
- Đối với Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên y: 06 tháng

2. Địa điểm: Người thực hành chuyên môn sẽ được thực hành tại các khoa, phòng thuộc Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hoà.

IV. NỘI DUNG THỰC HÀNH

1. Tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế

chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời lượng là 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết) được lồng ghép trong quá trình thực hành chuyên môn (THCM).

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh (Luật KCB, Luật BHYT và các văn bản pháp luật liên quan): 12 buổi

- Quy chế chuyên môn: 02 buổi

- An toàn người bệnh: 02 buổi

- Đạo đức người hành nghề: 02 buổi

- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề: 02 buổi

- Sử dụng phần mềm quản lý bệnh viện: 02 buổi

2. Thực hành chuyên môn

a) Đối với Bác sĩ đa khoa/ Y khoa

TT	Vị trí thực hành	Thời gian
1	Khoa Nội tổng hợp	02 tháng
2	Khoa Truyền nhiễm	01 tháng
3	Khoa Nhi	01 tháng
4	Khoa Ngoại tổng hợp	02 tháng
5	Khoa Phụ sản	01 tháng
6	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	03 tháng
7	Các chuyên khoa: TMH (2 tuần), Mắt (2 tuần), PHCN-YHCT (2 tuần), CDHA (2 tuần)	02 tháng
	Tổng	12 tháng

b) Đối với Bác sĩ Y học cổ truyền

TT	Vị trí thực hành	Thời gian
1	Khoa VLTL-PHCN-YHCT	06 tháng
2	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	03 tháng
3	Khoa Dược (Dược cổ truyền)	03 tháng
	Tổng	12 tháng

c) Đối với Điều dưỡng

TT	Vị trí thực hành	Thời gian
1	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	01 tháng
2	Khoa Nội tổng hợp	01 tháng
3	Khoa Nhi	01 tháng

TT	Vị trí thực hành	Thời gian
4	Khoa Ngoại tổng hợp	01 tháng
5	Khoa Đăng ký thực hành chuyên môn	02 tháng
	Tổng	06 tháng

d) Đối với Hộ sinh

TT	Vị trí thực hành	Thời gian
1	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	01 tháng
2	Khoa Nhi	01 tháng
3	Khoa Đăng ký thực hành chuyên môn	04 tháng
	Tổng	06 tháng

đ) Đối với Kỹ thuật viên y (X quang, Xét nghiệm, VLTL-PHCN)

TT	Vị trí thực hành	Thời gian
1	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	01 tháng
2	Khoa Đăng ký thực hành chuyên môn	05 tháng
	Tổng	06 tháng

e) Đối với Y sĩ Đa khoa

TT	Vị trí thực hành	Thời gian
1	Khoa Nội tổng hợp	02 tháng
2	Khoa Nhi	01 tháng
3	Khoa Ngoại tổng hợp	02 tháng
4	Khoa Phụ sản	01 tháng
5	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	03 tháng
	Tổng	09 tháng

f) Đối với Y sĩ Y học cổ truyền

TT	Vị trí thực hành	Thời gian
1	Khoa VLTL-PHCN-YHCT	05 tháng
2	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	03 tháng
3	Khoa Dược (Dược cổ truyền)	01 tháng
	Tổng	09 tháng

3. Người hướng dẫn thực hành (Kèm theo Mẫu 07)

4. Kiểm tra, đánh giá người thực hành chuyên môn: Khi kết thúc thực hành chuyên môn tại mỗi khoa thì trưởng khoa, người hướng dẫn thực hành chuyên môn sẽ nhận xét, đánh giá theo mẫu Phiếu đánh giá sau thời gian thực hành chuyên môn (*Kèm theo Mẫu 04*).

5. Kinh phí đào tạo: Miễn phí đào tạo cho tất cả các trường hợp đến đăng ký thực hành chuyên môn để cấp giấy phép hành nghề tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hòa.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức-Hành chính

- Tiếp nhận Đơn đề nghị thực hành chuyên môn, kiểm tra Hồ sơ; báo cáo Giám đốc phê duyệt vào đơn đề nghị thực hành chuyên môn tại Bệnh viện.

- Phổ biến nội qui, qui định chung của Bệnh viện.

- Giới thiệu người thực hành chuyên môn và bàn giao Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành chuyên môn cho khoa có người thực hành chuyên môn đến thực hành.

- Hướng dẫn đối tượng nộp kinh phí theo quy định (nếu có).

- Làm thẻ cho người thực hành chuyên môn.

- Bàn giao Hồ sơ người thực hành chuyên môn cho Phòng KHTH.

- Quản lý, kiểm tra và giám sát (nội dung, thời gian, trang phục, ...).

- Phối hợp với phòng KHTH và các khoa, phòng có liên quan kiểm tra, giám sát các đối tượng trong quá trình thực hành chuyên môn.

2. Phòng Kế hoạch tổng hợp

- Xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo chuyên môn cụ thể cho từng người đăng ký thực hành chuyên môn.

- Quản lý người đăng ký thực hành chuyên môn:

- + Tiếp nhận, kiểm tra, quản lý Hồ sơ của người đăng ký thực hành chuyên môn được bàn giao từ phòng Tổ chức-Hành chính.

- + Chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ xin đăng ký thực hành chuyên môn phải tham mưu làm Hợp đồng thực hành chuyên môn (*theo Mẫu 02*), Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành chuyên môn (*theo Mẫu 03*), trình đầy đủ hồ sơ để Giám đốc xem xét, ký duyệt.

- + Phổ biến nội qui, qui định liên quan đến chuyên môn của Bệnh viện.

- + Chủ trì, phối hợp với các khoa phân công thời gian, vị trí thường trực cấp cứu.

- + Căn cứ vào nhận xét, đánh giá kết quả thực hành chuyên môn tại khoa, tham mưu trình đầy đủ hồ sơ trình Lãnh đạo Bệnh viện ký, Giấy xác nhận quá

trình thực hành chuyên môn (*theo Mẫu 04*).

+ Lưu trữ toàn bộ Hồ sơ của người đăng ký thực hành chuyên môn.

- Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày khi ký hợp đồng thực hành chuyên môn phải Báo cáo Sở Y tế danh sách người đăng ký thực hành chuyên môn theo đúng quy định hiện hành (*theo Mẫu 06*).

- Chủ trì, phối hợp với phòng TCHC, phòng Điều dưỡng kiểm tra, giám sát quá trình thực hành chuyên môn.

3. Phòng Tài chính kế toán

Thực hiện tham mưu cho Giám đốc trong xây dựng dự toán kinh phí, thu học phí người thực hành và chi phí thù lao giảng dạy cho người hướng dẫn thực hành theo qui định của pháp luật (*xây dựng khi Bệnh viện thực hiện thu học phí của học viên*).

4. Đối với khoa, phòng có người thực hành chuyên môn

- Tiếp nhận người thực hành chuyên môn, Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành chuyên môn.

- Trưởng khoa bố trí, sắp xếp phân công người hướng dẫn thực hành phù hợp với năng lực chuyên môn theo quy định.

- Người hướng dẫn thực hành chuyên môn, Điều dưỡng trưởng theo dõi người đến thực hành chuyên môn hàng ngày theo quy định.

- Phối hợp với phòng KHTH, phòng Điều dưỡng phân công người thực hành chuyên môn tham gia trực theo quy định.

- Kết thúc thời gian thực hành chuyên môn: người được phân công hướng dẫn thực hành chuyên môn nhận xét, đánh giá kết quả (có xác nhận của Trưởng khoa).

- Người thực hành chuyên môn chỉ được thực hiện chuyên môn kỹ thuật trên người bệnh khi được sự cho phép và dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành chuyên môn hoặc trưởng các kíp trực.

- Chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

5. Người hướng dẫn thực hành

- Bố trí thời gian, sắp xếp công việc tại đơn vị để hướng dẫn học viên theo đúng nội dung thực hành. Nhận xét kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

- Trong thời gian hướng dẫn phải tuân thủ các quy định chuyên môn kỹ thuật, an toàn người bệnh và đạo đức người hành nghề; không lạm dụng việc

hướng dẫn học viên gây tình trạng phiền hà, nhiễu nhiễu, ảnh hưởng tới tư cách đạo đức và ảnh hưởng tới đơn vị.

- Nhận xét kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

6. Người thực hành chuyên môn

- Nghiêm túc học tập, tuân thủ các quy định của cơ sở thực hành và các quy định của Pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ học tập, thời gian học tập; chấp hành phân công, hướng dẫn học tập của người hướng dẫn thực hành.

- Kết thúc thời gian thực hành có báo cáo kết quả, xác nhận của người hướng dẫn thực hành gửi đến phòng KHTH, làm cơ sở cấp xác nhận thực hành cho học viên.

Căn cứ vào Quy định này các khoa, phòng phối hợp, tư vấn, hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho người đăng ký thực hành chuyên môn được thực hành tại Bệnh viện.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức tiếp nhận và hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho người đăng ký thực hành chuyên môn tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hòa. Bệnh viện yêu cầu các khoa, phòng và cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận (VBĐT):

- Sở Y tế;
- Lãnh đạo BV;
- Các khoa, phòng liên quan;
- Công thông tin của bệnh viện;
- Lưu: VT, KHTH, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Lệnh

Phụ lục**CÁC BIỂU MẪU VỀ THỰC HÀNH KCB**

*(Kèm theo Kế hoạch số 220 /KH-BVNH ngày 22 /02/2024 của
Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hoà)*

TT	Mẫu	Tên phụ lục
1	Mẫu 01	Đơn đề nghị thực hành KCB
2	Mẫu 02	Hợp đồng thực hành KCB
3	Mẫu 03	Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành KCB
4	Mẫu 04	Phiếu nhận xét quá trình thực hành KCB
5	Mẫu 05	Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành
6	Mẫu 06	Danh sách người thực hành KCB
7	Mẫu 07	Danh sách người hướng dẫn thực hành KCB

Mẫu 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹, ngày.... tháng... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi:²

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Số chứng minh nhân dân/Số căn cước công dân/Số căn cước/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu³:

Ngày cấp Nơi cấp:

Địa chỉ:⁴

Điện thoại: Email (nếu có):

Văn bằng chuyên môn: ⁵

Thời gian đăng ký thực hành:

Để có đủ điều kiện được cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, tôi đề nghị²..... cho phép và tạo điều kiện cho tôi được thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Tôi xin cam kết sẽ thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thực hành khám bệnh, chữa bệnh và các quy định khác có liên quan của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

¹ Địa danh.

² Ghi rõ tên cơ sở đề nghị đăng ký thực hành

³ Ghi một trong năm thông tin về số chứng minh nhân dân/số CCCD/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu còn hạn sử dụng.

⁴ Ghi theo địa chỉ trên chứng minh nhân dân/CCCD/căn cước/hộ chiếu.

⁵ Ghi theo văn bằng đào tạo.

Mẫu 02

.....¹.....
².....
 Số:/HĐTH-.....³.....
⁴....., ngày tháng năm ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
Thực hành khám bệnh, chữa bệnh

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số /2023/NĐ-CP ngày tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Hôm nay, ngày tháng ... năm ... tại, chúng tôi gồm:

BÊN A:.....

Đại diện là ông/bà: Chức vụ:

Địa chỉ thường trú:Điện thoại:

BÊN B:

Ông/bà: Ngày, tháng, năm sinh:

Văn bằng chuyên môn:⁵.....

Địa chỉ thường trú:

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu:.....⁶..... Ngày cấp Nơi cấp:.....

Thỏa thuận ký kết hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo các điều khoản sau đây:

Điều 1. Thời gian, địa điểm và nội dung chuyên môn thực hành

1. Thời gian thực hành: Ông/bà có văn bằng chuyên môn ...⁷... được thực hành từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

2. Địa điểm thực hành:⁸.....

3. Nội dung chuyên môn thực hành:⁹.....

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A có quyền:

a) Bố trí người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng.

b) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu người thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

c) Thu phí thực hành theo thỏa thuận với Bên B.

d) Các quyền khác (nếu có)

2. Bên A có nghĩa vụ:

a) Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

b) Bảo đảm quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật (nếu có).

c) Xác nhận quá trình thực hành theo đúng mẫu quy định tại Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số /2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 của Chính phủ.

d) Các nghĩa vụ khác (nếu có).

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có quyền:

a) Được thực hành khám bệnh, chữa bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

b) Được cung cấp các phương tiện, thiết bị bảo hộ trong quá trình thực hành:¹⁰

c) Được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật (nếu có).

d) Được cấp giấy xác nhận quá trình thực hành.

đ) Các quyền khác (nếu có).

2. Bên B có nghĩa vụ:

a) Chấp hành nội quy, quy chế chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

b) Hoàn thành những nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng thực hành.

c) Nộp kinh phí thực hành đầy đủ theo thỏa thuận với Bên A.

d) Các nghĩa vụ khác (nếu có).

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực khi kết thúc thời gian thực hành và các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng.

2. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết, nếu không thống nhất thì đưa ra Tòa án để giải quyết.

3. Hợp đồng này làm thành hai bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một bản.

BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên)

-
- ¹ Tên cơ quan chủ quản của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
 - ² Tên cơ sở thực hành.
 - ³ Chữ viết tắt tên của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
 - ⁴ Địa danh.
 - ⁵ Ghi rõ theo văn bằng đào tạo.
 - ⁶ Ghi một trong các thông tin về số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu còn hạn sử dụng.
 - ⁷ Ghi rõ theo văn bằng đào tạo.
 - ⁸ Ghi rõ tên bộ phận chuyên môn nơi thực hành.
 - ⁹ Ghi cụ thể nhiệm vụ chuyên môn của người đề nghị thực hành.
 - ¹⁰ Ghi cụ thể các phương tiện, trang thiết bị bảo hộ trang bị cho người thực hành.

Mẫu 03

.....¹.....
².....
 Số:/QĐ-.....³.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁴....., ngày tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công người hướng dẫn thực hành

.....

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số /2023/NĐ-CP ngày tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ.....⁵.....
Xét đơn đề nghị của.....⁶.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp nhận ông/bà⁷....., sinh ngày tháng ... năm, có văn bằng chuyên môn được thực hành tại⁸..... trong thời gian từ ngày.... tháng ... năm đến ngày....tháng... năm.....

Điều 2. Phân công ông/bà⁹....., chứng chỉ hành nghề số:.....¹⁰..... chịu trách nhiệm chính để hướng dẫn thực hành cho ông/bà⁷..... trong thời gian quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các ông/bà có tên tại Điều 1, Điều 2 và¹¹..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

GIÁM ĐỐC
(Ký và ghi rõ họ tên)

-
- ¹ Tên cơ quan chủ quản của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
² Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
³ Chữ viết tắt tên của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
⁴ Địa danh.
⁵ Căn cứ văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ sở.
⁶ Ghi rõ chức danh của người đứng đầu đơn vị hoặc bộ phận được giao đầu mối về đào tạo thực hành.
⁷ Ghi rõ họ tên người đăng ký thực hành.
⁸ Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
⁹ Ghi rõ họ tên của người hướng dẫn thực hành chính.
¹⁰ Ghi rõ trình độ đào tạo, trình độ chuyên môn theo văn bằng của người hướng dẫn thực hành chính.
¹¹ Ghi cụ thể các cá nhân, đơn vị có liên quan (nếu cần).

Mẫu 04

SỞ Y TẾ KHÁNH HÒA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC NINH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /PNXTH

Ninh Hòa, ngày ... tháng ... năm 20...

PHIẾU NHẬN XÉT
QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Người hướng dẫn thực hành:

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ hành nghề KBCB:
- Phạm vi hoạt động chuyên môn:
- Khoa, đơn vị làm việc:

2. Người thực hành:

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Số CCCD:
- Thời gian thực hành: Từ ngày/...../..... đến ngày...../...../.....
- Địa điểm thực hành (ghi tên khoa thực hành):

3. Kết quả thực hành:

- Năng lực thực hành chuyên khoa:
- Đạo đức nghề nghiệp:
- Ý thức, tổ chức kỷ luật trong thời gian thực hành:

NGƯỜI THỰC HÀNH
CHUYÊN MÔN
(ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI HƯỚNG DẪN
TRỰC TIẾP
(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA,
PHÒNG
(ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 05

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN CƠ SỞ HƯỚNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
DẪN THỰC HÀNH

Số:/.....

....., ngày tháng năm ...

GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH.....².....xác nhận:

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Địa chỉ cư trú:

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu³:.....

Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Văn bằng chuyên môn:.....⁴.....Năm tốt nghiệp:.....Đã thực hành tại:.....⁵..... do⁶..... hướng dẫn và đạt kết quả như sau:

1. Thời gian thực hành:

2. Năng lực chuyên môn:⁷3. Đạo đức nghề nghiệp:⁸**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ HƯỚNG DẪN
THỰC HÀNH⁹**¹ Tên cơ quan chủ quản của cơ sở hướng dẫn, thực hành.² Tên cơ sở hướng dẫn, thực hành.³ Ghi một trong năm thông tin về số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu còn hạn sử dụng.⁴ Ghi rõ theo văn bằng, chuyên môn theo văn bằng đào tạo.⁵ Ghi rõ tên bộ phận chuyên môn đã thực hành.⁶ Họ và tên người chịu trách nhiệm chính trong việc hướng dẫn thực hành.⁷ Nhận xét cụ thể về khả năng khám bệnh, chữa bệnh theo chuyên khoa đăng ký thực hành.⁸ Nhận xét cụ thể về giao tiếp, ứng xử của người đăng ký thực hành đối với đồng nghiệp và người bệnh.⁹ Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu.

Mẫu 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Người thực hành khám bệnh, chữa bệnh

1. Tên cơ sở hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh:
2. Địa chỉ:
3. Danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Thời gian đăng ký thực hành tại cơ sở thực hành ¹
1		
2		
...		

....., ngày tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

¹ Ghi cụ thể thời gian thực hành từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày... tháng... năm

Mẫu 07**DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KCB**

TT	Họ và tên	Trình độ CM	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN
1	Đặng Quý Sơn	BS CKI	000201/KH-CCHN 500/QĐ-SYT	KCB chuyên khoa Nội TH Chuyên khoa RHM	09/7/2012 08/6/2020
2	Trần Ngọc Luận	BS CKII	000177/KH-CCHN	KCB chuyên khoa Ngoại	26/6/2012
3	Nguyễn Văn Dũng	BS CKI	000162/KH-CCHN	KCB chuyên khoa Nội TH	25/6/2012
4	Mã Lương Quốc	BS Đa khoa	004709/KH-CCHN	KCB đa khoa	04/5/2016
5	Nguyễn Ngọc Vương	BS CKI	000164/KH-CCHN	KCB chuyên khoa Nội TH	26/6/2012
6	Lê Minh Đức	BS CKI	000163/KH-CCHN	KCB chuyên khoa Nội TH	25/6/2012
7	Trần Thị Bảo Ngọc	BS CKI	001029/KH-CCHN	KCB chuyên khoa Nội TH	03/4/2013
8	Trần Minh Tâm	BS Đa khoa	001148/KH-CCHN	KCB chuyên khoa Nội TH	14/8/2013
9	Trần Lê Giang	BS CKI	0001849/KH-CCHN	KCB chuyên khoa Nội TH	16/12/2013
10	Lê Minh Sang	BS CKI	0002490/KH-CCHN 156/QĐ-SYT	KCB chuyên khoa Ngoại	23/01/2014 06/3/2018
11	Lương Công Sum	BS CKI	0004068/KH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	10/4/2017
12	Trần Xuân Lâu	BS Đa khoa	006253/KH-CCHN 68/QĐ-SYT	KCB chuyên khoa Ngoại	16/3/2018 24/01/2019
13	Nguyễn Trọng Hiếu	BS Đa khoa	007159/KH-CCHN	KCB chuyên khoa Ngoại	15/4/2020
14	Lê Thanh Nhã	BS CKII	000498/KH-CCHN	KCB chuyên khoa Sản PK	04/9/2012
15	Nguyễn Kỳ Vương	BS CKII	001157/KH-CCHN	KCB chuyên khoa Sản PK	15/8/2013
16	Nguyễn Thị Lan	BS CKI	006259/KH-CCHN 1010/QĐ-SYT	KCB Sản Phụ khoa	16/3/2018 24/11/2022
17	Phạm Thị Hải Vân	BS CKI	001314/KH-CCHN	KCB chuyên khoa Nhi	25/10/2013
18	Nguyễn Thị Hồng Khuyên	ThS CK Nhi	001190/KH-CCHN	KCB chuyên khoa Nhi	10/10/2013
19	Nguyễn Ngọc Sơn	ThS Y khoa	000160/KH-CCHN 344/QĐ-SYT	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	25/6/2012 19/04/2016
20	Nguyễn Thị Thu Hiếu	BS CKI	001343/KH-CCHN 1025/QĐ-SYT	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	25/10/2013 08/11/2017
21	Võ Hữu Thư	BS CKI	000209/KH-CCHN	KCB chuyên khoa Mắt	09/7/2012
22	Nguyễn Xuân Lộc	ThS TMH	000328/KH-CCHN	KCB chuyên khoa TMH	17/7/2012
23	Nguyễn Thị Vũ Hạnh	ThS CK TMH	0009075/ĐNAI- CCHN	KCB chuyên khoa TMH	19/5/2015
24	Lê Thị Thanh Thảo	BS YHCT	006759/KH-CCHN	KCB bằng y học cổ truyền	20/02/2019
25	Nguyễn Văn Khoa	BS YHCT	007350/KH-CCHN	KCB bằng y học cổ truyền	02/11/2020
26	Phạm Lê Thanh Tài	YS YHCT	005873/KH-CCHN	KCB bằng y học cổ truyền	28/8/2017
27	Lê Thị Kim Nhung	YS YHCT	005309/KH-CCHN	KCB bằng y học cổ truyền	24/10/2016

TT	Họ và tên	Trình độ CM	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN
28	Phan Thị Thanh Thủy	CN ĐD	001290/KH-CCHN	Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức y tế ĐD.	23/10/2013
29	Trương Thị Hồng Anh	CN ĐD	001188/KH-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, kỹ thuật y.	16/01/2019
30	Lê Thị Ngọc Huyền	CN ĐD	007438/KH-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, kỹ thuật y.	23/12/2020
31	Hứa Thị Khánh Hoàng	CN ĐD	007422/KH-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, kỹ thuật y.	28/12/2020
32	Lê Thị Bích Diệu	CN ĐD	007423/KH-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, kỹ thuật y.	08/12/2020
33	Tô Thị Hiền	CN ĐD	007476/KH-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, kỹ thuật y.	01/02/2021
34	Hồ Thị Siêng	CN ĐD	001241/KH-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, kỹ thuật y.	16/01/2019
35	Lê Thị Thoa	CN ĐD	001154/KH-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, kỹ thuật y.	18/01/2019
36	Nguyễn Vũ Lệ Huyền	CN ĐD	001297/KH-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh	16/01/2019

				nghề nghiệp ĐD, HS, kỹ thuật y.	
37	Nguyễn Thị Mỹ Huệ	CN ĐD	007477/KH-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, kỹ thuật y.	01/02/2021
TT	Họ và tên	Trình độ CM	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN
38	Nguyễn Thị Thu Lan	CN ĐD	001139/KH-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, kỹ thuật y.	20/02/2019
39	Nguyễn Thị Trà Giang	CN ĐD	007478/KH-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, kỹ thuật y.	01/02/2021
40	Nguyễn Thị Như Ý	CĐ ĐD	001193/KH-CCHN	Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng Bộ Nội vụ V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức y tế ĐD	10/10/2013
41	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	CĐ ĐD	0004190/KH-CCHN	Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng Bộ Nội vụ V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức y tế ĐD	25/9/2015
42	Nguyễn Thị Thủy Tiên	CĐ ĐD	004503/KH-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, kỹ thuật y.	12/4/2016
43	Hồ Thị Như Cúc	CĐ ĐD	0003238/KH-CCHN	Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng Bộ Nội vụ V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức y tế ĐD	07/4/2014
44	Trần Thị Anh Đào	CĐ ĐD	001155/KH-CCHN	Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng Bộ Nội vụ V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức y tế ĐD	14/8/2013

45	Lê Thị Trúc Hà	CĐ ĐD	005536/KH-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, kỹ thuật y.	22/02/2017
46	Nguyễn Hoàng Thanh	CĐ ĐD	004474/KH-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, kỹ thuật y.	12/4/2016
47	Phạm Thị Như Ý	CĐ ĐD	005503/KH-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, kỹ thuật y.	16/01/2017
TT	Họ và tên	Trình độ CM	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN
48	Trần Việt Hậu	CĐ ĐD	005700/KH-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, kỹ thuật y.	14/7/2017
49	Nguyễn Thị Cẩm Linh	CĐ ĐD	001311/KH-CCHN	Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng Bộ Nội vụ V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức y tế ĐD	25/10/2013
50	Đỗ Hoàng Đăng Vy	CĐ ĐD	001310/KH-CCHN	Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng Bộ Nội vụ V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức y tế ĐD	25/10/2013
51	Đoàn Công Toàn	CĐ ĐD	001304/KH-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, kỹ thuật y.	26/9/2019
52	Lý Thị Thanh Hương	CĐ ĐD	001249/KH-CCHN	Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng Bộ Nội vụ V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức y tế ĐD	22/10/2013
53	Lê Thị Bích Trâm	CĐ ĐD	001153/KH-CCHN	Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng Bộ Nội vụ V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức y tế ĐD	14/8/2013

54	Ngô Thị Kim Tuyền	CĐ ĐD	005616/KH-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, kỹ thuật y.	19/5/2017
55	Trần Thị Mộng Tuyền	CĐ ĐD	0004348/KH-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, kỹ thuật y.	15/12/2015
56	Dương Thị Mỹ Hào	CĐ ĐD	006461/KH-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, kỹ thuật y.	20/7/2018
57	Trần Thị Tuyết Loan	CN ĐD	001260/KH-CCHN	Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức y tế ĐD	22/10/2013
TT	Họ và tên	Trình độ CM	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN
58	Quang Thị Út Nga	CN ĐD	006755/KH-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, kỹ thuật y.	20/02/2019
59	Lê Thị Minh Nhật	CN ĐD chuyên ngành Sản Phụ khoa	007395/KH-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, kỹ thuật y.	08/12/2020
60	Lê Thị Kim Hoàn	CN ĐD chuyên ngành Sản Phụ khoa	007412/KH-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, kỹ thuật y.	08/12/2020
61	Lê Thị Tố Như	CĐ Hộ sinh	005774/KH-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, kỹ thuật y.	28/7/2017
62	Lê Ngọc Bình	CN KTHA y học	000850/KH-CCHN	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về X quang	10/01/2013
63	Đỗ Mạnh Việt	CN KTHA y học	000203/KH-CCHN	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về X quang	09/7/2012

64	Phan Nguyễn Tấn Huyền	CN KTHA y học	001482/KH-CCHN	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về X quang	05/12/2013
65	Nguyễn Văn Đoàn	CĐ KTHA y học	001483/KH-CCHN	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về X quang	05/12/2013
66	Trần Trọng Cường	CĐ KTHA y học	004570/KH-CCHN	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về X quang	19/4/2016
67	Nguyễn Trường Sa	CN XN y học	000207/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	09/7/2012
68	Lê Văn Tuấn	CN XN y học	001369/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	28/10/2013
69	Huỳnh Thị Minh Tâm	CN XN y học	005363/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	05/12/2016
70	Nguyễn Thị Hồng Thúy	CĐ XN y học	004539/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	12/4/2016
71	Võ Thị Kim Chi	CĐ XN y học	001176/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	07/10/2013
72	Lê Anh Khoa	KTV PHCN Trung cấp	0001847/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Phục hồi chức năng	16/12/2013
73	Phuong Kỳ Xương	KTV VLTL - PHCN Trung cấp	005282/KH-CCHN	Chuyên khoa Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	24/10/2016